



# **LONG TRIỀU DRINK LIST**



## NƯỚC UỐNG KHÔNG GA / *STILL WATER*

|                   |         |
|-------------------|---------|
| Acqua Panna 250ml | 148,000 |
| Acqua Panna 750ml | 228,000 |
| Alba 450ml        | 98,000  |
| Alba 750ml        | 148,000 |

## NƯỚC UỐNG CÓ GA / *SPARKLING WATER*

|                      |         |
|----------------------|---------|
| San Pellegrino 250ml | 148,000 |
| San Pellegrino 750ml | 228,000 |
| Alba 450ml           | 98,000  |
| Alba 750ml           | 148,000 |

## NƯỚC NGỌT / *SOFT DRINKS*

|                                                  |         |
|--------------------------------------------------|---------|
| Pepsi, Pepsi Black, 7up, Soda, Tonic, Ginger Ale | 118,000 |
| Red Bull Krating Daeng 250ml                     | 118,000 |

## NƯỚC ÉP / *FRESH JUICE*

## THỨC UỐNG ĐẶC SẮC / *SIGNATURE DRINKS*

|                                                      |         |
|------------------------------------------------------|---------|
| Kumquat ice blended   Tắc xí muối đá xay             | 198,000 |
| Hong Kong milk tea   Trà sữa Hồng Kông quy linh cao  | 198,000 |
| Hong Kong kumquat ice tea   Trà tắc Hồng Kông        | 198,000 |
| Lemongrass kumquat with Chia seeds   Hạt Chia tắc sả | 198,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## CÀ PHÊ / *COFFEE*

|                        |         |
|------------------------|---------|
| Vietnamese coffee      | 128,000 |
| Vietnamese milk coffee | 128,000 |
| Espresso               | 128,000 |
| Double espresso        | 138,000 |
| Americano              | 138,000 |

## TRÀ / *TEA*

*Trà nóng hoặc đá / hot or cold*

|               |        |
|---------------|--------|
| Long Jing     | 98,000 |
| Oolong        | 68,000 |
| Jasmine       | 68,000 |
| Tie Guan Yin  | 68,000 |
| Pu-erh        | 68,000 |
| Chrysanthemum | 68,000 |
| Shoumei       | 68,000 |
| Rose Tea      | 68,000 |

## BIA / *BEER*

### ĐỊA PHƯƠNG - *LOCALLY BREWED*

|                                           |         |
|-------------------------------------------|---------|
| Saigon Special, Heineken , Tiger, Sapporo | 138,000 |
|-------------------------------------------|---------|

### NHẬP KHẨU - *IMPORTED*

|                                                 |         |
|-------------------------------------------------|---------|
| Erdinger Dunkel                                 | 198,000 |
| Corona                                          | 178,000 |
| Leffe Blonde, Leffe Brune                       | 228,000 |
| Heineken 0.0 (không cồn / <i>alcohol free</i> ) | 138,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sẵn có



**LONG TRIỀU  
SPIRITS**



## GIN

|                   | ly / glass | chai / bottle |
|-------------------|------------|---------------|
| Bombay Sapphire   | 178,000    | 2,088,000     |
| Hendrick's        | 298,000    | 3,288,000     |
| Tanqueray         | 198,000    | 2,288,000     |
| Tanqueray No. TEN | 288,000    | 4,388,000     |
| No. 3             | 298,000    | 3,588,000     |
| Monkey 47         | 478,000    | 4,088,000     |

## RUM

|                      | ly / glass | chai / bottle |
|----------------------|------------|---------------|
| Zacapa 23 YO         | 348,000    | 4,188,000     |
| Zacapa XO            | 518,000    | 6,188,000     |
| Captain Morgan Black | 178,000    | 2,088,000     |
| Flor de Cana 4YO     | 158,000    | 2,088,000     |
| Flor de Cana 7YO     | 218,000    | 2,388,000     |
| Flor de Cana 12YO    | 228,000    | 2,688,000     |
| Havana Club 3 YO     | 178,000    | 1,988,000     |
| Havana Club 7 YO     | 228,000    | 2,688,000     |

## VODKA

|                                       | ly / glass | chai / bottle |
|---------------------------------------|------------|---------------|
| Tito's Vodka                          | 178,000    | 2,088,000     |
| Cîroc Vodka                           | 288,000    | 3,488,000     |
| Cîroc Vodka Peach/Coconut/Red Berries | 258,000    | 3,088,000     |
| Ketel One                             | 198,000    | 2,388,000     |
| Ketel One Citroen                     | 198,000    | 2,388,000     |
| Beluga Noble                          | 238,000    | 2,888,000     |
| Beluga Transatlantic                  | 258,000    | 3,388,000     |
| Beluga Gold Line                      | 528,000    | 6,288,000     |
| Belvedere                             | 248,000    | 2,688,000     |
| Grey Goose                            | 248,000    | 2,988,000     |
| Russian IMPERIA                       | 298,000    | 3,588,000     |

## TEQUILA

|                    | ly / glass | chai / bottle |
|--------------------|------------|---------------|
| Don Julio Blanco   | 298,000    | 3,588,000     |
| Don Julio Reposado | 398,000    | 4,788,000     |
| Patron Silver      | 318,000    | 3,788,000     |
| Patron Anejp       | 388,000    | 4,688,000     |
| Jose Cuervo        | 178,000    | 2,088,000     |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## WHISKEY

|                             | ly / glass | chai / glass |
|-----------------------------|------------|--------------|
| Wild Turkey 81              | 198,000    | 2,388,000    |
| Jack Daniel's               | 178,000    | 1,988,000    |
| Jack Daniel's Single Barrel | 428,000    | 5,188,000    |
| Jameson                     | 178,000    | 1,988,000    |

## BLENDED WHISKY

|                                             | ly / glass | chai / glass |
|---------------------------------------------|------------|--------------|
| Monkey Shoulder                             | 238,000    | 2,788,000    |
| Johnnie Walker Black Label                  | 188,000    | 2,188,000    |
| Johnnie Walker Double Black                 | 218,000    | 2,588,000    |
| Johnnie Walker Gold Label Reserve           | 238,000    | 2,888,000    |
| Johnnie Walker Platinum 18 (100cl)          | 278,000    | 5,188,000    |
| Johnnie Walker XR 21                        | 458,000    | 5,488,000    |
| Johnnie Walker Blue Label                   | 628,000    | 7,588,000    |
| Johnnie Walker Blue Label by Alfred Dunhill |            | 6,588,000    |
| Johnnie Walker King George V                | 1,588,000  | 18,888,000   |
| Johnnie Walker Odyssey                      | 4,488,000  | 49,888,000   |
| The John Walker                             | 10,888,000 | 130,888,000  |
| Chivas Regal 12                             | 198,000    | 2,188,000    |
| Chivas Regal 25                             | 1,288,000  | 15,888,000   |

## SINGLE MALT

|                                | ly / glass | chai / bottle |
|--------------------------------|------------|---------------|
| Royal Brackla 12               | 388,000    | 4,888,000     |
| Royal Brackla 18               | 638,000    | 8,888,000     |
| Glenmorangie Original          | 238,000    | 2,588,000     |
| Glenmorangie Signet            | 768,000    | 8,888,000     |
| Glenmorangie 18                | 588,000    | 6,888,000     |
| Oban 14                        | 448,000    | 5,388,000     |
| Dalwhinnie 15                  | 338,000    | 3,688,000     |
| Talisker Storm                 | 318,000    | 3,488,000     |
| Ardbeg 10                      | 358,000    | 3,888,000     |
| Buichladdish Port Charlotte    | 398,000    | 4,588,000     |
| Buichladdish Octomore          | 798,000    | 8,888,000     |
| Buichladdish The Classic Ladie | 358,000    | 3,988,000     |
| Lagavulin 16                   | 558,000    | 6,688,000     |
| Cardhu 12                      | 328,000    | 3,888,000     |
| Cardhu 18                      | 458,000    | 5,088,000     |
| Macallan Double Cask 12        | 388,000    | 4,588,000     |
| Macallan Double Cask 15        | 728,000    | 8,888,000     |
| Macallan Double Cask 18        | 1,688,000  | 20,888,000    |
| Macallan Sherry Oak 25         | 11,888,000 | 138,888,000   |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## SINGLE MALT

|                                            | ly / glass | chai / bottle |
|--------------------------------------------|------------|---------------|
| Mortlach Rare Old                          | 688,000    | 5,488,000     |
| Mortlach 18                                | 1,388,000  | 11,888,000    |
| Mortlach 25                                | 4,288,000  | 34,888,000    |
| Singleton Signature                        | 288,000    | 3,188,000     |
| Singleton 12                               | 228,000    | 2,488,000     |
| Singleton 15                               | 348,000    | 3,788,000     |
| Singleton 18                               | 488,000    | 5,388,000     |
| Singleton 40                               | 14,888,000 | 178,888,000   |
| The Glenlivet 18                           | 618,000    | 7,388,000     |
| Glenfiddich 12 YO                          | 298,000    | 3,588,000     |
| Glenfiddich 15YO                           |            | 4,288,000     |
| Glenfiddich 18YO                           |            | 6,888,000     |
| Glenfiddich 21YO                           |            | 16,888,000    |
| Glenfiddich 22YO                           |            | 19,888,000    |
| Glenfiddich 23YO                           |            | 19,888,000    |
| The Balvenie 12YO                          |            | 4,588,000     |
| The Balvenie 14YO                          |            | 6,988,000     |
| The Balvenie 16YO                          |            | 12,888,000    |
| The Balvenie 12YO Stories                  |            | 5,388,000     |
| The Balvenie 14YO Stories                  |            | 7,588,000     |
| The Balvenie 19YO Stories                  |            | 18,888,000    |
| The Balvenie 21YO Portwood                 |            | 19,888,000    |
| The Balvenie 21YO 2 <sup>nd</sup> Red Rose |            | 32,888,000    |

## SINGLE GRAIN

|           | ly / glass | chai / glass |
|-----------|------------|--------------|
| Haig Club | 298,000    | 3,288,000    |

## BAIJIU

|                                    | chai / glass |
|------------------------------------|--------------|
| Gujinggong Happy 100ml             | 428,000      |
| Gujinggong Happy 500ml             | 1,888,000    |
| Gujinggong Classical Edition 500ml | 998,000      |
| Gujinggong Liqueur 750ml           | 2,188,000    |
| Gujinggong Ancient 8YO 500ml       | 3,988,000    |
| Gujinggong Ancient 16YO 500ml      | 6,888,000    |
| Gujinggong Ancient 20YO 500ml      | 9,888,000    |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## COGNAC & ARMAGNAC

ly / glass

chai / bottle

|                   |            |             |
|-------------------|------------|-------------|
| Hennessy VS       | 178,000    | 2,188,000   |
| Hennessy VSOP     | 278,000    | 3,088,000   |
| Hennessy XO       | 728,000    | 8,888,000   |
| Hennessy Richard  | 16,888,000 | 198,888,000 |
| Remy Martin VSOP  | 318,000    | 3,788,000   |
| Remy Martin Club  | 458,000    | 5,488,000   |
| Remy Martin XO    | 778,000    | 9,888,000   |
| Louis XIII        | 14,888,000 | 178,888,000 |
| Martell VSOP      | 288,000    | 3,188,000   |
| Martell XO        | 778,000    | 9,888,000   |
| Larressingle VSOP | 318,000    | 3,888,000   |
| Larressingle XO   | 428,000    | 5,588,000   |
| Larressingle 1962 |            | 17,888,000  |
| Joy Bas XO        | 388,000    | 4,688,000   |
| Joy Bas 1986      |            | 6,888,000   |

## LIQUEUR

ly / glass

chai / bottle

|                                        |         |           |
|----------------------------------------|---------|-----------|
| Bailey's Irish Cream, Malibu, Amaretto | 178,000 | 2,188,000 |
| Chambord, Kahlua, Sambuca              |         |           |
| Jägermeister, Limoncello               |         |           |

## APERITIFS, DIGESTIFS & GRAPPA

ly / glass

chai / glass

|                                          |         |           |
|------------------------------------------|---------|-----------|
| Aperol, Campari                          | 178,000 | 3,288,000 |
| Cinzano Extra Dry/Rosso/Bianco           |         |           |
| Ricard                                   |         |           |
| Eau de Vie Saint-Arbogast Mirabelle      | 178,000 | 2,188,000 |
| Eau de Vie Saint-Arbogast Kirsch         |         |           |
| Eau de Vie Saint-Arbogast Poire Williams |         |           |
| Mancino Vermouth Bianco Ambrato          | 178,000 | 2,188,000 |
| Mancino Vermouth Rosso Ambrato           |         |           |
| Mancino Vermouth Secco                   |         |           |
| Grappa di Cabernet Alexander             | 198,000 | 2,388,000 |
| Grappa Gaja Sperss                       | 538,000 | 4,488,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sẵn có



**LONG TRIỀU  
WINE LIST**

# WINE BY THE GLASS

## CHAMPAGNE AND SPARKLING WINES

**Mionetto**, Prestige Collection Brut, Prosecco Treviso DOC  
Glera (Veneto – Italy)

nv 208,000

**Alfred Gratien**, Brut Classique, Reims  
Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Meunier (Champagne – France)

nv 488,000

**Moët & Chandon**, Champagne Brut, Épernay  
Chardonnay, Pinot Noir, Pinot Menieur (Champagne – France)

nv 728,000

## WHITE WINE

**Villa Maria Private Bin**  
Sauvignon Blanc (Marlborough - New Zealand)

2023 298,000

**Les Grains**, Marrenon, Méditerranée IGP  
Viognier (South of France)

2023 268,000

**Bex**  
Riesling (Nahe - Germany)

nv 268,000

**Michel Laroche & Ses Enfants**, Petit Chablis  
Chardonnay (France)

nv 398,000

## RED WINE

**Les Grains**, Marrenon, Méditerranée IGP  
Merlot (South of France)

2020 268,000

**Louis Jadot**, "Couvent Des Jacobins"  
Pinot Noir (Bourgogne - France)

2022 388,000

**Concha Y Toro**, Marques de Casa Concha  
Cabernet Sauvignon (Maipo Valley - Chile)

nv 388,000

**Cellier Des Dauphins**, Côtes du Rhône AOC  
Grenache, Syrah (Rhône Valley – France)

2019 308,000

**Penfolds Koonunga Hill 76**  
Shiraz Cabernet (South Australia - AUS)

nv 358,000

## ROSE

**M de Minuty**, Provence – France  
Grenache, Cinsault, Syrah, Tibouren

2023 328,000

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

# WINE BY BOTTLE

## CHAMPAGNE

|                                                   |      |            |
|---------------------------------------------------|------|------------|
| <b>Alfred Gratien</b> , Epernay                   |      |            |
| Brut Classique                                    | nv   | 2,288,000  |
| <b>Laurent-Perrier</b> , Tours-sur-Marne          |      |            |
| Brut                                              | nv   | 3,588,000  |
| <b>Moët &amp; Chandon</b> , Epernay               |      |            |
| Brut Imperial                                     | nv   | 3,588,000  |
| Grand Vintage                                     | 2013 | 6,088,000  |
| Rosé                                              | nv   | 4.088.000  |
| <b>Billecart-Salmon</b> , Aÿ                      |      |            |
| Brut Réserve                                      | nv   | 3,588,000  |
| <b>Taittinger</b> , Reims                         |      |            |
| Brut Réserve                                      | nv   | 3,888,000  |
| Prélude Grand Crus                                | nv   | 6,488,000  |
| <b>Dom Pérignon</b> , Saint Pierre d' Hautvillers |      |            |
| Brut                                              | 2013 | 16,888,000 |
| Rosé                                              | 2009 | 21,888,000 |
| <b>Krug</b> Grande Cuvée, Reims                   |      | 11,888,000 |
| <b>Krug 172 Edition</b> , Reims                   | 2016 | 15,888,000 |
| <b>Louis Roederer</b> , Reims                     |      |            |
| Cristal                                           | 2012 | 15,888,000 |
| <b>Deutz</b> , Aÿ                                 |      |            |
| Amour de Deutz Brut                               | 2005 | 10,888,000 |
|                                                   | 2010 | 11,888,000 |
| <b>Perrier-Jouët</b> , Epernay                    |      |            |
| Belle Epoque, Brut                                | 2008 | 12,888,000 |

## PROSECCO

|                                                                          |    |         |
|--------------------------------------------------------------------------|----|---------|
| <b>Mionetto</b> , Prestige Collection Brut, Prosecco Treviso DOC, Veneto |    |         |
| Glera                                                                    | nv | 988,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ  
 All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge  
 All wines and vintages are subject to availability and change  
 Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

# WHITE WINES

## AUSTRALIA

**Three Monks**, Fume Blanc Taltarni  
Sauvignon Blanc 2018 2,588,000

**Penfolds Konunga Hill**  
Riesling 2019 2,688,000

## FRANCE

**Les Grains**, Marrenon, Méditerranée IGP  
Viognier 2023 1,288,000

**Michel Laroche & Ses Enfants**, Petit-Chablis  
Chardonnay nv 1,888,000

**Trimbach**, Alsace AOC  
Riesling 2020 2,688,000  
Pinot Gris 2017 3,088,000

**Gustave Lorentz**, Alsace AOC  
Gewürztraminer Reserve 2021 2,688,000

**Marlène & Nicolas Chevalier**, Crozes-Hermitage Blanc AOC  
Marsanne 2012 2,788,000

**En Travertin**, Henri Bourgeois, Pouilly-Fumé AOC, Centre-Loire  
Sauvignon Blanc 2022 2,888,000

**Louis-Jadot**, Pouilly-Fuissé AOC, Mâconnais  
Chardonnay 2022 3,688,000

**“Les Clos”**, Domaine Long-Depaquit Albert Bichot Chablis  
Chardonnay 2020 5,588,000

**Louis-Jadot**, Puligny-Montrachet AOC, Côte de Beaune  
Chardonnay 6,888,000

**Corton-Charlemagne**, Domaine Faiveley, Côte de Beaune  
Chardonnay 13,888,000

## GERMANY

**Fritz’s**, Fritz Hallenbach, QbA , Rheinhessen  
Riesling 2022 1,588,000

**Bex**, Nahe  
Riesling nv 1,288,000

## ITALY

**Freixenet**, Garda DOC, Veneto  
Pinot Grigio 2021 1,288,000

**Le Marne** Michele Chiarlo Gavi DOCG  
Cortese 2021 2,088,000

**Mezzodi**, Batzella, Toscana IGT  
Viognier, Sauvignon Blanc 2019 2,688,000

**Quarz**, Kellerei Cantina Terlan, Alto Adige Terlan DOC  
Sauvignon Blanc 2020 3,588,000

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ  
All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge  
All wines and vintages are subject to availability and change  
Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## NEW ZEALAND

|                                                                       |      |           |
|-----------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Villa Maria</b> , Private Bin, Marlborough<br>Sauvignon Blanc      | 2022 | 1,388,000 |
| <b>Craggy Range</b> , Single Vineyard, New Zealand<br>Sauvignon Blanc | 2022 | 2,388,000 |
| <b>Cloudy Bay</b> , Marlborough, New Zealand<br>Chardonnay            | 2020 | 2,688,000 |

## USA

|                                                           |      |           |
|-----------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Shaly Loam Fetzer</b><br>Gewurtztraminer               | 2017 | 1,888,000 |
| <b>Twomey Estate</b> Silver Oak Cellar<br>Sauvignon Blanc | 2019 | 3,288,000 |
| <b>O.F.S</b> De Loach Vineyards Wine<br>Chardonnay        | 2019 | 3,588,000 |

## CHILE

|                                                           |    |           |
|-----------------------------------------------------------|----|-----------|
| <b>Tarapaca Gran Reserva</b> , Leyla Valley<br>Chardonnay | nv | 1,988,000 |
|-----------------------------------------------------------|----|-----------|

## ROSE WINES

|                                                                                                         |      |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Whispering Angel</b> , Château d'Esclans, Côtes de Provence AOC, France<br>Grenache, Cinsault, Syrah | 2022 | 1,988,000 |
| <b>M de Minuty</b> , Provence, France<br>Grenache, Cinsault, Syrah, Tibouren                            | 2023 | 1,688,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## RED WINES

### ARGENTINA

|                                                                          |      |           |
|--------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Flechas de Los Andes</b> , Baron Edmond de Rothschild, Mendoza Malbec | 2019 | 2,588,000 |
|--------------------------------------------------------------------------|------|-----------|

### AUSTRALIA

|                                                                                           |      |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Penfolds</b> , Koonunga Hill 76, South AUS Shiraz Cabernet                             | nv   | 1,688,000 |
| <b>Amy's</b> , Moss Wood, Margaret River Cabernet Sauvignon, Malbec, Petit Verdot, Merlot | 2019 | 2,988,000 |
| <b>Henry's Seven</b> , Henschke Shiraz, Grenache, Mataro, Viognier                        | 2013 | 3,688,000 |
| <b>Keyneton Euphonium</b> , Henschke Shiraz, Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc, Merlot   | 2014 | 5,088,000 |
| <b>Penfolds</b> , Bin 28 Shiraz                                                           | nv   | 3,988,000 |
| <b>Penfolds</b> , Bin 389 Carbernet Shiraz                                                | nv   | 8,288,000 |

### CHILE

|                                                                                |      |           |
|--------------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Concha Y Toro</b> , Marques de Casa Concha, Maipo Valley Cabernet Sauvignon | nv   | 1,888,000 |
| <b>Montes Alpha</b> , Colchagua Valley Syrah                                   | 2020 | 2,588,000 |

### FRANCE

|                                                                           |      |           |
|---------------------------------------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Les Grains</b> Marrenon, Méditerranée IGP Merlot                       | 2020 | 1,288,000 |
| <b>Cellier Des Dauphins</b> Côtes du Rhône AOC Grenache, Syrah            | 2019 | 1,388,000 |
| <b>"Couvent Des Jacobins"</b> Louis Jadot, Bourgogne AC Pinot Noir        | 2022 | 1,888,000 |
| <b>'Secret de Famille'</b> Albert Bichot, Bourgogne AOC Pinot Noir        | 2022 | 2,888,000 |
| <b>'Le Vaucrain'</b> , Louis Jadot, Côte de Nuits Villages AOC Pinot Noir | 2020 | 4,088,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

|                                                                                                                            |      |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| <b>Château Citran</b> , Cru Burgeois, Haut-Médoc AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot                                         | 2014 | 3,088,000  |
| <b>Pauillac</b> , Pauillac de Chateau Pichon Longueville Baron<br>Merlot, Cabernet Sauvignon                               | 2019 | 3,888,000  |
| <b>Château Pontac Lynch</b> , Cru Bourgeois, Margaux AOC, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc       | 2019 | 4,588,000  |
| <b>Château Batailley</b> , 5th Grand Cru Classé, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc, Petit Verdot  | 2015 | 7,888,000  |
| <b>Château Pichon Longueville Baron</b> , 2nd Grand Cru Classé, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc | 2018 | 14,888,000 |
| <b>Château Larrivet Haut-Brion</b> , Pessac-Léognan AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot                                      | 2018 | 6,288,000  |

## ITALY

|                                                                                                             |      |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| <b>La Segreta Planeta</b> , Sicilia DOC, Nero d'Avola<br>Merlot, Syrah                                      | 2020 | 2,188,000  |
| <b>F Negroamaro</b> , San Marzano, Salento IGT<br>Negroamaro                                                | 2021 | 2,988,000  |
| <b>Castello di Banfi</b> , Rosso di Montalcino DOC, Tuscany<br>Sangiovese                                   | 2022 | 2,988,000  |
| <b>Tam</b> , Bolgheri DOC<br>Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc                                             | 2017 | 3,688,000  |
| <b>'Costasera</b> , Masi, Amarone della Valpolicella DOCG, Veneto<br>Corvina Veronese, Rondinella, Molinara | 2018 | 5,588,000  |
| <b>Tignanello</b> , Toscana IGT<br>Sangiovese, Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc                           | 2020 | 8,088,000  |
| <b>Sassicaia</b> , Tenuta San Guido, Bolgheri Sassicaia DOC<br>Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc           | 2010 | 22,688,000 |
| <b>Solaia</b> , Marchesi Antinori, Toscana IGT<br>Cabernet Sauvignon, Sangiovese, Cabernet Franc            | 2012 | 25,888,000 |
|                                                                                                             | 2014 | 24,888,000 |

## USA

|                                               |      |           |
|-----------------------------------------------|------|-----------|
| <b>Domaine Drouhin</b> , Oregon<br>Pinot Noir | 2016 | 4,688,000 |
|-----------------------------------------------|------|-----------|

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ  
 All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge  
 All wines and vintages are subject to availability and change  
 Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có

## PRESTIGE

### BORDEAUX, FRANCE

|                                                                                                                                       |      |             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------|
| <b>Les Fort de Latour</b> , 2nd Wine Château Latour, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot                                       | 2012 | 20,888,000  |
| <b>Château Mouton Rothschild</b> , Premier Grand Cru Classé, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc, Petit Verdot | 2005 | 50,888,000  |
| <b>Château Latour</b> , Premier Grand Cru Classé, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot                                          | 1999 | 42,888,000  |
|                                                                                                                                       | 2012 | 60,888,000  |
|                                                                                                                                       | 2005 | 79,888,000  |
| <b>Château Lafite Rothschild</b> , Premier Grand Cru Classé, Pauillac AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc               | 1999 | 80,888,000  |
| <b>Château Palmer</b> , Grand Cru Classé, Margaux AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Petit Verdot                                     | 2005 | 35,888,000  |
| <b>Château La Fleur-Pétrus</b> , Pomerol AOC<br>Merlot, Cabernet Sauvignon                                                            | 2009 | 26,888,000  |
| <b>Petrus</b> , Pomerol AOC<br>Merlot                                                                                                 | 1980 | 120,888,000 |
| <b>Château Pavie</b> , Premier Grand Cru Classé “A”, Saint-Émilion AOC<br>Merlot, Cabernet Franc, Cabernet Sauvignon                  | 2015 | 33,888,000  |
| <b>Château Angelus</b><br>Merlot, Cabernet Franc                                                                                      | 2015 | 29,888,000  |
| <b>Château Ausone</b><br>Merlot, Cabernet Franc                                                                                       | 2004 | 58,888,000  |
| <b>Château Cheval Blanc</b><br>Merlot, Cabernet Franc                                                                                 | 2015 | 72,888,000  |
| <b>Château Calon Segur</b> , 3rd Grand Cru Classé, Saint-Estèphe AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc, Petit Verdot      | 2014 | 16,888,000  |
| <b>Château Cos d'Estournel</b> , 2nd Grand Cru Classé, Saint Estèphe AOC<br>Cabernet Sauvignon, Merlot, Cabernet Franc                | 2008 | 20,888,000  |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sẵn có

## BOURGOGNE, FRANCE

|                                                                                                                      |      |            |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| <b>Domaine Comte Georges de Vogue</b> , Chambolle-Musigny AOC<br>Pinot Noir                                          | 2015 | 14,888,000 |
| <b>Domaine Comte Georges de Vogue</b> , Premier Cru, Chambolle-Musigny AOC<br>Pinot Noir                             | 2012 | 15,888,000 |
|                                                                                                                      | 2015 | 17,888,000 |
| <b>Domaine Faiveley</b> , Chambertin Clos de Bèze Grand Cru<br>Gevrey-Chambertin AOC, Pinot Noir                     | 2017 | 18,888,000 |
| <b>Joseph Drouhin</b> , Charmes Chambertin Grand Cru<br>Gevrey-Chambertin AOC, Pinot Noir                            | 2019 | 22,888,000 |
| <b>Domaine Comte Georges de Vogue</b> , Bonnes-Mares Grand Cru<br>Chambolle-Musigny AOC, Pinot Noir                  | 2010 | 35,888,000 |
| <b>Domaine Comte Georges de Vogue</b> , Musigny Grand Cru Cuvée Vieilles Vignes<br>Chambolle-Musigny AOC, Pinot Noir | 2009 | 50,888,000 |

## ITALY

|                                                                                                                       |      |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| <b>Sori Tildìn</b> , Gaja, Barbaresco DOCG<br>Nebbiolo                                                                | 2015 | 29,888,000 |
| <b>Masseto</b> , Toscana IGT<br>Merlot                                                                                | 2014 | 40,888,000 |
| <b>Bertani</b> , Amarone della Valpolicella Classico DOCG<br>Corvina Veronese, Rondinella                             | 2005 | 11,888,000 |
|                                                                                                                       | 1994 | 26,888,000 |
| <b>Fieramonte</b> , Allegrini, Amarone della Valpolicella Classico DOCG<br>Corvina, Corvinone, Rondinella, Rossignola | 2012 | 22,888,000 |
| <b>Quintarelli Giuseppe Riserva</b> , Amarone della Valpolicella Classico DOCG<br>Corvina, Corvinone, Rondinella      | 2011 | 30,888,000 |

## USA

|                                                                               |      |            |
|-------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| <b>Opus One</b> , Cabernet Sauvignon, Cabernet Franc, Merlot,<br>Petit Verdot | 2017 | 30,888,000 |
|-------------------------------------------------------------------------------|------|------------|

## AUS

|                                                 |    |            |
|-------------------------------------------------|----|------------|
| <b>Penfold</b> , Bin 707<br>Carbernet Sauvignon | nv | 29,888,000 |
| <b>Penfold</b> , Grange Bin 95<br>Shiraz        | nv | 58,888,000 |

Giá niêm yết bằng VND, chưa bao gồm 10% VAT và 5% phí phục vụ

All prices are quoted in VND, exclusive of 10% VAT and 5% service charge

All wines and vintages are subject to availability and change

Tất cả các loại rượu và năm sản xuất có thể thay đổi tùy thuộc vào tình trạng sản có